

N'éloignez pas de vous la miséricorde

Par Matthew S. Holland
des soixante-dix

Chớ Là Bỏ Sự Thương Xót của Mình

Bài của Anh Cả Matthew S. Holland
Thuộc Nhóm Túc Số Thấy Bảy Mười

Conférence générale d'octobre 2025

Vous avez un accès immédiat à l'aide et à la guérison divines en dépit de vos faiblesses humaines.

Un jour, un instituteur a enseigné qu'une baleine, même de grande taille, ne peut pas avaler un humain parce que les baleines ont une gorge étroite. Une petite fille a objecté : « Mais Jonas a été avalé par une baleine ! » L'instituteur a répondu : « C'est impossible ! » Toujours pas convaincue, la fillette a dit : « Eh bien, quand j'irai au paradis, je le lui demanderai. » L'instituteur a ricané : « Et si Jonas a péché et qu'il n'est pas allé au paradis ? » La fillette a répondu : « Alors vous le lui demanderez. »

Nous rions, mais nous ne devons pas passer à côté de la force que l'histoire de Jonas procure à chaque personne qui « recherche humblement le bonheur », en particulier celles qui traversent des moments difficiles.

Dieu commande à Jonas d'aller à Ninive afin d'y prêcher le repentir. Mais, Ninive étant jadis l'ennemi juré d'Israël, Jonas s'empresse d'aller dans la direction opposée, prenant le bateau pour Tarsis. Pendant qu'il est sur la mer, fuyant son appel, arrive une violente tempête qui menace de faire chavirer le navire. Certain que sa désobéissance en est la cause, Jonas se porte volontaire pour qu'on le jette par-dessus bord. Cela a pour effet de calmer la mer en furie et ses compagnons de bord sont sauvés.

Miraculeusement, Jonas échappe à la mort quand un « grand poisson » que le Seigneur « [fait] venir » l'engloutit. Mais il se languit dans cet endroit extrêmement sombre et putride pendant trois jours, jusqu'à ce qu'il soit finalement recraché sur la terre ferme. Il accepte alors son

Anh chị em có quyền tiếp cận ngay với sự giúp đỡ và chữa lành thiêng liêng bất kể những khiếm khuyết của con người anh chị em.

Một giáo viên đã dạy rằng một con cá voi—mặc dù to lớn—nhưng không thể nuốt chửng con người vì cá voi có cổ họng nhỏ. Rồi một bé gái phản đối, “Nhưng Giô Na đã bị một con cá voi nuốt chửng.” Giáo viên đáp: “Điều đó không thể nào xảy ra.” Vẫn không phục, cô bé nói: “Thế thì khi nào lên thiên đàng, con sẽ hỏi ông ấy.” Giáo viên cười nhạo nói: “Nếu Giô Na là một kẻ tội lỗi và không được lên thiên đàng thì sao?” Bé gái đáp: “Vậy thì cô có thể hỏi ông ấy.”

Tuy bật cười vì câu chuyện đó, nhưng chúng ta không nên bỏ lỡ ý nghĩa sâu sắc mà câu chuyện của Giô Na mang đến cho “những người ... khiêm nhường tìm kiếm hạnh phúc,” đặc biệt là những người đang gặp khó khăn.

Thượng Đế đã truyền lệnh cho Giô Na “đi đến ... Ni Ni Ve” để rao truyền sự hối cải. Nhưng Ni Ni Ve là kẻ thù tàn bạo của Y Sê Ra Ên thời xưa—vì vậy Giô Na lập tức đi thuyền theo hướng hoàn toàn ngược lại đến Ta Rê Si. Khi ông dong buồm trốn chạy khỏi sự kêu gọi này, thì một cơn bão dữ nổi lên có khả năng nhấn chìm chiếc thuyền. Vì biết rõ rằng nguyên nhân chính là do sự bất tuân của ông, Giô Na đã tự nguyện bị ném xuống biển. Điều này dập tắt cơn thịnh nộ của biển cả, cứu những người trên thuyền.

Kỳ diệu thay, Giô Na lại thoát chết khi một “con cá lớn” mà Chúa “sắm sửa” đã nuốt chửng ông. Nhưng ông phải mòn mỏi trong nơi tối tăm và hôi thối không thể tưởng tượng đó suốt ba ngày cho đến khi cuối cùng ông bị nhả ra trên đất liền khô ráo. Sau đó, ông chấp nhận sự kêu

appel à se rendre à Ninive. Cependant, lorsque la ville se repent et est épargnée de la destruction, Jonas s'indigne de la miséricorde accordée à ses ennemis. Dieu enseigne patiemment à Jonas qu'il aime tous ses enfants et qu'il désire tous les secourir.

En faillissant plus d'une fois à l'accomplissement de ses devoirs, Jonas montre de façon frappante que, dans la condition mortelle, « tous sont déchus ». Nous ne parlons pas souvent du témoignage de la Chute. Mais le fait d'avoir une compréhension doctrinale et un témoignage spirituel des raisons pour lesquelles chacun de nous, sans exception, est confronté à des difficultés morales, physiques ou liées à notre situation est une grande bénédiction. Ici-bas, on voit croître les mauvaises herbes, on constate que même les os solides peuvent se briser, et quetous« sont privés de la gloire de Dieu ». Mais cette condition mortelle, résultat des choix d'Adam et Ève, est essentielle à la raison même de notre existence : « pour [que nous ayons] la joie » ! Comme nos premiers parents l'ont appris, ce n'est qu'en goûtant à l'amer et en connaissant la douleur d'un monde déchu que nous pouvons ne serait-ce que concevoir, sans même parler de ressentir, le vrai bonheur.

Un témoignage de la Chute n'excuse pas le péché ni une approche laxiste des devoirs qui nous incombent dans la vie, lesquels requièrent toujours la diligence, la vertu et la notion de responsabilité. Mais ce témoignage doit atténuer notre contrariété lorsque les choses vont simplement mal ou que nous constatons un manque chez un membre de notre famille, un ami ou un dirigeant. Trop souvent, ce genre de choses nous poussent à nous enfermer dans la critique négative ou le ressentiment qui minent notre foi. Notre témoignage de la Chute doit nous aider à être plus semblables à Dieu qui, selon la description de Jonas, est « miséricordieux, lent à la colère et riche en bonté » envers tous, y compris nous-mêmes, dans notre état inévitablement imparfait.

Plus encore que la démonstration des effets de la Chute, l'histoire de Jonas nous conduit avec force vers celui qui peut nous délivrer de ces effets. Le sacrifice volontaire de Jonas pour sauver ses compagnons de bord illustre bien ce qu'a fait le Christ. Et, à deux reprises, lorsqu'on lui demande un signe miraculeux de sa divinité, Jésus répond que le seul signe qu'il donnera

gọi của mình đi đến Ni Ni Ve. Tuy nhiên, khi dân trong thành hối cải và thoát khỏi sự hủy diệt, Giô Na lại oán giận vì lòng thương xót được ban cho kẻ thù của mình. Thượng Đế kiên nhẫn dạy Giô Na rằng Ngài yêu thương và tìm cách giải cứu tất cả con cái của Ngài.

Qua nhiều lần sai phạm trong bốn phần của mình, Giô Na đưa ra chứng ngôn hùng hồn rằng trên trần thế, “tất cả đều sa ngã.” Chúng ta thường không nói đến chứng ngôn về Sự Sa Ngã. Nhưng việc có được một sự hiểu biết về giáo lý và sự làm chứng thuộc linh về lý do tại sao mỗi người chúng ta đều gặp khó khăn với những thử thách về mặt đạo đức, thể chất và hoàn cảnh riêng là một phúc lành lớn lao. Trên thế gian này đây, có đại vãn sinh sôi, ngay cả xương chắc khỏe cũng có ngày bị gãy, và tất cả đều “thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.” Nhưng trạng thái hữu diệt này—kết quả từ sự lựa chọn của A Đam và È Va—là điều thiết yếu cho chính lý do mà chúng ta tồn tại: “thì [chúng ta] mới hưởng được niềm vui” ! Như cha mẹ đầu tiên của loài người đã học được rằng chỉ bằng cách nếm mùi cay đắng và cảm nhận nỗi đau của một thế giới sa ngã, thì chúng ta mới có thể nhận biết được, chứ chưa nói đến việc tận hưởng niềm hạnh phúc thực sự.

Chứng ngôn về Sự Sa Ngã không biện hộ cho tội lỗi hay thái độ thiếu nghiêm túc trong các bốn phần của cuộc sống mà vốn luôn luôn đòi hỏi sự siêng năng, đức hạnh và có trách nhiệm. Mà chứng ngôn ấy sẽ làm vơi bớt nỗi thất vọng của chúng ta khi những điều tiêu cực xảy ra, hoặc khi chúng ta thấy sự suy đồi về mặt đạo đức của một người trong gia đình, bạn bè, hoặc người lãnh đạo. Những điều như thế thường khiến chúng ta chìm đắm trong những lời chỉ trích gay gắt hoặc sự oán giận làm hao mòn đức tin của chúng ta. Thì chứng ngôn vững chắc về Sự Sa Ngã có thể giúp chúng ta trở nên giống như Thượng Đế hơn như Giô Na đã mô tả, nghĩa là, “thương xót, chậm nóng giận, giàu ơn” với tất cả mọi người—kể cả bản thân mình—trong trạng thái không hoàn hảo vốn dĩ không thể tránh khỏi của chúng ta.

Hơn cả việc cho thấy những ảnh hưởng của Sự Sa Ngã, câu chuyện của Giô Na còn mạnh mẽ hướng chúng ta đến với Ngài, là Đấng có thể giải cứu chúng ta thoát khỏi những ảnh hưởng đó. Việc Giô Na hy sinh bản thân để cứu những người trên thuyền quả thực giống như Đấng Kỳ Tò. Và có ba lần, khi Chúa Giê Su bị thúc ép phải đưa ra dấu lạ kỳ diệu về thiên tính của Ngài,

sera « le miracle [de Jonas] », observant que « de même que Jonas fut trois jours et trois nuits dans le ventre d'un grand poisson, de même le Fils de l'homme sera trois jours et trois nuits dans le sein de la terre ». Comme symbole de la mort sacrificielle et de la résurrection glorieuse du Sauveur, Jonas s'avère peut-être imparfait. Mais c'est aussi ce qui rend son témoignage personnel de Jésus-Christ et son engagement envers lui, offerts dans le ventre d'une baleine, si poignants et inspirants.

Le cri de Jonas est celui d'un homme bon en profonde difficulté, en grande partie à cause de ses propres actions. Pour un saint, lorsqu'une catastrophe est causée par une habitude, un commentaire ou une décision regrettables, en dépit de multiples bonnes intentions et d'efforts sincères pour mener une vie juste par ailleurs, cela peut être particulièrement éprouvant et susciter un sentiment d'abandon. Mais, quelles que soient la cause ou la grandeur du désastre auquel nous sommes confrontés, il y a toujours un coin de terre ferme où trouver l'espérance, la guérison et le bonheur. Écoutez ce que dit Jonas :

« Dans ma détresse, j'ai invoqué l'Éternel, et il m'a exaucé ; du milieu du séjour des morts j'ai crié [...].

« Tu m'as jeté dans l'abîme, dans le cœur de la mer [...]

« [et] je disais : je suis chassé loin de ton regard ! Mais je verrai encore ton saint temple.

« Les eaux m'ont couvert jusqu'à m'ôter la vie, l'abîme m'a enveloppé, les roseaux ont entouré ma tête.

« Je suis descendu jusqu'aux racines des montagnes [...] maistu m'as fait remonter vivant de la fosse. [...]

« Quand mon âme était abattue [...], je me suis souvenu de l'Éternel, et ma prière est parvenue jusqu'à [...] ton saint temple.

« Ceux qui s'attachent à de vaines idoles s'éloignent d'eux la miséricorde.

« Pour moi, je t'offrirai des sacrifices avec un cri d'actions de grâces, j'accomplirai les vœux que j'ai faits : Le salut vient de l'Éternel. »

Même si cela remonte à de nombreuses années, je peux vous dire exactement où j'étais assis et ce que je ressentais lorsque, profondément englouti dans les entrailles d'un enfer personnel, j'ai découvert cette Écriture. Pour quiconque éprouve ce que j'ai ressenti alors, la sensation

Ngài phán vang rền rằng “chẳng cho dầu lạ khác ngoài dầu lạ của ... Giô Na,” tuyên bố rằng vì Giô Na đã “ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm; cũng một thể ấy, Con người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm.” Là một biểu tượng cho sự hy sinh và Sự Phục Sinh vinh quang của Đấng Cứu Rỗi, Giô Na có thể đầy khiếm khuyết. Nhưng đây cũng là điều làm cho chúng ngôn cá nhân và sự cam kết của ông với Chúa Giê Su Ky Tô thật sâu sắc và đầy soi dẫn, khi chúng được ông dâng lên lúc còn trong bụng cá voi.

Lời kêu cầu của Giô Na là lời của một người ngay chính đang gặp khủng hoảng, mà chủ yếu là do chính ông gây ra. Đối với một thánh hữu, khi tai ương đến bởi một thói quen, một lời bình luận, hoặc một quyết định đáng tiếc, thì dù cho có rất nhiều ý định tốt đẹp và những nỗ lực chân thành khác của sự ngay chính, điều đó có thể đặc biệt đau đớn và khiến người ta cảm thấy bị lia bỏ. Nhưng bất kể nguyên nhân hoặc mức độ tai họa mà chúng ta gặp phải là gì đi nữa thì vẫn luôn có bến bờ cho niềm hy vọng, sự chữa lành và hạnh phúc. Hãy lắng nghe Giô Na:

“Tôi gặp hoạn nạn, kêu cầu Đức Giê Hô Va ... ; Từ trong bụng âm phủ, tôi kêu la. ...

“Ngài đã quăng tôi trong vực sâu, nơi đáy biển; ...

“[Và] tôi đã nói rằng: Tôi đã bị ném khỏi trước mắt Ngài; dầu vậy, tôi còn nhìn lên đến thánh của Ngài.

“Nước bao phủ lấy tôi, cho đến linh hồn tôi; Vực sâu vây lấy tôi tứ bề; Rong rêu vắn vít đầu tôi.

“Tôi đã xuống đến chân nền các núi; ... nhưng Ngài đã đem mạng sống tôi lên khỏi hầm hố. ...

“Khi linh hồn tôi mòn mỏi ... thì tôi nhớ đến Đức Giê Hô Va, và lời cầu nguyện của tôi ... vào đến thánh Ngài.

“Những kẻ chăm sự hư không giả dối, thì lia bỏ sự thương xót của mình.

“Nhưng tôi, tôi sẽ dùng tiếng cảm tạ mà dâng của lễ cho Ngài; Tôi sẽ trả sự tôi đã hứa nguyện. Sự cứu rỗi đến từ Đức Giê Hô Va.”

Dù đã cách đây nhiều năm, tôi vẫn có thể nói chính xác tôi đã ngồi ở đâu và cảm thấy thế nào khi tôi khám phá ra câu thánh thư này dưới đáy địa ngục đau khổ của bản thân. Đối với bất cứ ai hôm nay đang cảm thấy giống như tôi lúc đó—rằng anh chị em bị vứt bỏ, bị chìm sâu trong

d'être retranché, submergé par les eaux profondes, les roseaux se mêlant autour de votre tête et les montagnes de l'océan s'abattant tout autour de vous, ma supplication, inspirée par Jonas, est la suivante : n'éloignez pas de vous la miséricorde. Vous avez un accès immédiat à l'aide et à la guérison divines en dépit de vos faiblesses humaines. Cette miséricorde merveilleuse vient par et à travers Jésus-Christ. Il vous connaît et vous aime parfaitement, c'est pourquoi il vous l'offre, à vous personnellement. Cela signifie qu'elle est parfaitement adaptée à vous, conçue pour soulager vos agonies individuelles et guérir vos souffrances particulières. Alors, pour l'amour du ciel et pour votre propre bien, ne la refusez pas. Acceptez-la. Commencez par refuser d'écouter les « vaines idoles » de l'adversaire, qui pourraient vous tenter en vous laissant croire que le soulagement se trouve dans la fuite, voguant loin de vos responsabilités spirituelles. Au contraire, suivez l'exemple du Jonas repentant. Invoquez Dieu. Tournez-vous vers le temple. Accrochez-vous fermement à vos alliances. Servez le Seigneur, son Église, et autrui dans un esprit de sacrifice et d'actions de grâces.

Ce faisant, vous obtiendrez la vision de l'amour spécial de Dieu pour vous qui émane des alliances, ce que la Bible hébraïque appelle *hesed*. Vous constaterez et ressentirez le pouvoir des « tendres miséricordes » loyales, indéfectibles et inépuisables de Dieu, qui peuvent vous rendre « puissants au point même d'[être] délivrés de tout péché ou revers ». Il est possible qu'une angoisse précoce et intense puisse occulter cette perspective au début. Cependant, si vous continuez d'accomplir « les vœux que [vous avez] faits », cette perspective deviendra de plus en plus éclatante en votre âme. Et, grâce à celle-ci, vous ne recevrez pas seulement l'espérance et la guérison, mais, étonnamment, vous obtiendrez la joie, même au milieu de votre épreuve. Comme le président Nelson l'a si bien enseigné : « Lorsque [notre vie] est centrée sur le plan du salut de Dieu [...], sur Jésus-Christ [...] et sur son Évangile, nous pouvons connaître la joie, quoi qu'il arrive, ou n'arrive pas, dans notre vie. La joie vient de lui et grâce à lui. »

vùng nước thăm, với rong rêu vắn vít quanh đầu và những ngọn sóng như núi cao cuộn trào đổ ập bao quanh—thì lời khẩn nài của tôi, theo cảm hứng từ Giô Na láchở lia bỏ sự thương xót của mình. Anh chị em có quyền tiếp cận ngay với sự giúp đỡ và chữa lành thiêng liêng bất kể những khiếm khuyết của con người anh chị em. Lòng thương xót thiêng liêng mà đến theo và qua Chúa Giê Su Kỵ Tô. Vì Ngài biết và yêu thương anh chị em một cách trọn vẹn, nên Ngài ban lòng thương xót “đành riêng” cho anh chị em, có nghĩa là nó hoàn toàn phù hợp với anh chị em, được tạo ra để làm vơi bớt những khổ đau của riêng anh chị em và chữa lành những vết thương sâu kín trong lòng anh chị em. Vậy nên, vì nước thiên đàng và vì lợi ích của mình, đừng chối bỏ lòng thương xót của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Hãy đón nhận nó. Hãy bắt đầu bằng cách từ chối lắng nghe “sự hư không giả dối” của kẻ nghịch thù là kẻ sẽ cám dỗ anh chị em để nghĩ rằng mình sẽ được nhẹ gánh khi dong buồm rời bỏ các trách nhiệm thuộc linh của bản thân. Thay vào đó, hãy noi theo tấm gương của Giô Na, người đã hối cải. Hãy kêu cầu Thượng Đế. Hãy tìm đến đền thờ. Hãy bám chặt vào các giao ước của mình. Hãy phục vụ Chúa, Giáo Hội của Ngài, và những người khác với sự hy sinh và lòng biết ơn.

Làm những điều này sẽ mang đến một sự hiểu biết về tình yêu thương đặc biệt trong giao ước của Thượng Đế dành cho anh chị em—điều mà Kinh Thánh Hê Bơ Rơ gọi là *hesed* (lòng thương xót). Anh chị em sẽ thấy và cảm nhận được quyền năng của “lòng thương xót dịu dàng” vô tận, không mệt mỏi, và kiên định của Thượng Đế mà có thể khiến anh chị em trở nên “hùng mạnh ... [đến nỗi] được ... giải thoát” khỏi bất kỳ tội lỗi hoặc thất bại nào. Thoạt đầu, nỗi thống khổ dâng trào mãnh liệt có thể che mờ sự hiểu biết đó. Nhưng khi anh chị em tiếp tục “trả điều gì [anh chị em] hứa,” thì sự hiểu biết đó sẽ ngày càng rõ ràng hơn trong tâm hồn anh chị em. Và với sự hiểu biết đó, anh chị em sẽ không những tìm thấy hy vọng và sự chữa lành, mà còn không ngờ rằng sẽ tìm thấy niềm vui, ngay cả giữa những thử thách gian nan của mình. Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy chúng ta thật rõ ràng rằng: “Khi điểm tập trung trong cuộc sống của chúng ta là vào kế hoạch cứu rỗi của Thượng Đế ... và Chúa Giê Su Kỵ Tô và phúc âm của Ngài, thì chúng ta có thể cảm thấy niềm vui bất kể điều gì đang xảy ra—hoặc không xảy ra—trong cuộc sống của mình. Niềm vui đến từ Ngài và vì Ngài.”

Que nous soyons face à une immense catastrophe, comme celle vécue par Jonas, ou aux difficultés de chaque jour liées à notre monde imparfait, l'invitation est la même : n'éloignez pas de vous la miséricorde. Tournez vos regards vers le miracle de Jonas, le Christ vivant, celui qui s'est levé de son tombeau au troisième jour, après avoir tout vaincu, pour vous. Tournez-vous vers lui. Croyez en lui. Servez-le. Souriez. Car c'est en lui, et lui seulement que l'on trouve la guérison complète et joyeuse de la Chute, guérison dont nous avons tous si urgemment besoin, et que nous recherchons tous humblement. Je vous témoigne que c'est vrai. Au nom sacré de Jésus-Christ. Amen.

Cho dù chúng ta đang phải đối mặt với nỗi khốn cùng, giống như Giô Na, hoặc những thử thách hằng ngày trong thế giới không hoàn hảo của chúng ta, thì lời mời gọi cũng vẫn như vậy: Chớ lìa bỏ sự thương xót của mình. Hãy nhìn vào dấu lạ của Giô Na, Đấng Ky Tô hằng sống, Đấng đã sống lại từ mộ phần của Ngài sau ba ngày, Đấng đã chiến thắng tất cả—vì anh chị em. Hãy tìm đến Ngài. Hãy tin nơi Ngài. Hãy phục vụ Ngài. Hãy tươi cười. Vì chỉ nơi Ngài, và chỉ có Ngài mới tìm thấy sự chữa lành trọn vẹn và tràn đầy hạnh phúc khỏi Sự Sa Ngã, sự chữa lành mà tất cả chúng ta đều rất cần và khiêm nhường tìm kiếm. Tôi làm chứng rằng điều này là thật. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men.